TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CX** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 25/05/2017
(V/v ly hôn sơ thẩm)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Xuân H

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn T
2. Bà Nguyễn Thị V

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diệu Th – Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nh - Kiểm sát viên VKSND huyện Cẩm Xuyên.

Ngày 25 tháng 05 năm 2017 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 03 năm 2017 về việc Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05 /2017/QĐXX-ST ngày 11 tháng 05 năm 2017 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1977 – có mặt

Trú tại: Thôn Đông Châu, xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh

Nơi làm việc: Trường THCS Đại Thành, xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1990 – có mặt

Trú tại: Thôn Đông Châu, xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh

Nơi làm việc: Trường Mầm non tư thục Lý Tùng, địa chỉ: Tổ 14, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 06/03/2017, bản tự khai ngày 15/03/2017 của anh Đ và bản tự khai ngày 17/03/2017 của chị O, hai bên đều trình bày: Anh Đ kết hôn với chị O vào ngày 28/05/2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, trên cơ sở tự nguyện và tự do tìm hiểu, vợ chồng có 1 con chung . Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại Thôn Đông Châu, xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Xuyên. Tình cảm vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian, đến cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau và bất Đ quan điểm sống. Anh Đ luôn nghi ngờ chị O có quan hệ bất chính ngoài

hôn nhân. Anh Đ và chị O sống ly thân từ tháng 02 năm 2016 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ngày 06/03/2017 anh Đ làm đơn xin ly hôn với chị O.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Tr, sinh ngày 10/02/2014. Hiện nay cháu đang học tại trường Mầm non Cẩm Bình.

Trong đơn ly hôn và bản tự khai của anh Đ cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay thì anh Đ có nguyện vọng xin được nuôi cháu Huyền Tr và yêu cầu chị O đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.300.000 Đ.

Còn chị O tại bản tự khai và biên bản hòa giải chị O có nguyện vọng nuôi cháu Tr và yêu cầu anh Đ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 Đ. Tuy nhiên tại Đơn xin được nuôi con của chị O ngày 16/05/2017 chị O xin được nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con. Nhưng tại phiên tòa hôm nay, chị O yêu cầu anh Đ đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 1.300.000 Đ.

Về tài sản chung của vợ chồng: Tại bản tự khai của anh Đ và chị O thì vợ chồng có một số tài sản chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Anh Đ và chị O thống nhất thỏa thuận trong quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, sau khi nghe ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu về đường lối giải quyết vụ án cũng như việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào bản tự khai của anh Đ, bản tự khai của chị O và giấy đăng ký kết hôn của anh Đ và chị O thì cuộc hôn nhân giữa anh Đ và chị O là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, và có với nhau được 01 con chung, đến năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống và tính tình không hợp nhau. Anh Đ cho rằng chị O không trung thực, không chăm lo hạnh phúc gia đình, có quan hệ ngoài hôn nhân với người khác, tính tình vợ chồng không hợp nhau vì vậy anh Đ đã làm đơn xin ly hôn chị O, hiện nay hai người đã sống ly thân nhau. Mục đích hôn nhân không đạt được, họ đều có nguyện vọng xin được ly hôn để giải phóng cho hai người.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mục đích của hôn nhân là xây dựng tổ ấm gia đình, sinh con và nuôi dạy con cái nên người, tạo lập kinh tế để duy trì và phát triển đời sống. Khi mâu thuẫn xảy ra hai người đã dùng phương pháp quan hệ họ hàng nội ngoại thông gia để phân tích sai đúng, khuyết điểm tồn tại của hai người để tìm giải pháp tốt nhất và nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Mà trái lại người mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được nên anh Đ và chị O đã sống ly thân từ tháng 2 năm 2016 cho đến nay. Tòa xét thấy tình cảm hai

người đã thật sự tan vỡ, không thể hàn gắn được tình trạng vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được. Tại hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay anh Đ và chị O đồng ý ly hôn để giải phóng cho nhau. Hội đồng xét xử xét thấy cả 2 người đồng ý ly hôn là hoàn toàn tự nguyện nên cần áp dụng khoản 1 điều 51, điều 53, điều 54, điều 55, điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Đ và chị O.

* Về con chung: Trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay anh Đ và chị O thống nhất trong quá trình chung sống vợ chồng có 1 con chung là cháu Tr (giới tính nữ), sinh ngày 10/02/2014. Từ khi cháu Tr chào đời vợ chồng cùng nhau nuôi cháu Tr – cùng sinh sống và làm việc tại nhà ông bà nội; được ông bà nội thương yêu và quý mến cháu. Khi anh Đ và chị O sống ly thân thì anh Đ trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu ăn học còn chị O đi dạy tại cơ sở mầm non tư thục Lý Tùng có địa chỉ: thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Chị O ăn ở và sinh hoạt đều ở cơ sổ mầm non tư thục nói trên. Chị O thỉnh thoảng về quê nội tại xã Cẩm Bình để thăm nom chăm sóc cháu Tr, nhất là những lúc cháu Tr bị ốm đau.

Trách nhiệm nuôi con vừa là quyền, Đ thời cũng là nghĩa vụ của cả bố và mẹ. Xét về khả năng thực tế hiện nay thì cả anh Đ và chị O đều có điều kiện để nuôi con ăn học, vì hai người đều có thu nhập ổn định.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên đã về tại nhà bố mẹ anh Đ tại Thôn Đông Châu, xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Xuyên để xác minh điều kiện nuôi con của anh Đ. Đồng thời TAND huyện Cẩm Xuyên cũng đến cơ sở mầm non tư thục Lý Tùng để xác minh điều kiện nuôi con của chị O.

Qua xác minh, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên xét thấy: cả 2 vợ chồng đều không có tài sản chung là nhà cửa đất đai. Sau khi chị O sống ly thân với anh Đ thì anh Đ cùng cháu Nguyễn Thị Huyền Tr sống chung trong căn nhà của bố mẹ anh Đ tại Thôn Đông Châu, xã cẩm Bình, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh; bố mẹ anh Đ có nhà cửa nương vườn rộng rãi. Trong nhà bố mẹ đẻ anh Đ thì ngoài anh Đ và cháu Tr ra không còn ai vì các anh chị em của anh Đ đều đã có gia đình riêng và đang công tác, sinh sống nơi khác. Bố mẹ anh Đ rất quan tâm, thương yêu và có trách nhiệm đối với cháu Tr. Anh Đ rất yêu thương con, mọi chi phí sinh hoạt của cháu Tr đều do anh Đ đảm nhiệm, cháu Tr hiện nay còn đi học tại trường Mầm non Cẩm Bình. Bản thân anh Đ có nghề nghiệp ổn định, là giáo viên thể dục tại trường THCS Đại Thành có thu nhập ổn định với mức lương gần 8 triệu đồng trên 1 tháng.

Xác minh nơi làm việc của chị O: Bản thân chị O đang sinh sống và dạy học tại trường Mầm non tư thục Lý Tùng có địa chỉ: Thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh; cũng có nghề nghiệp với mức thu nhập ổn định từ 5.400.000 đồng đến 5.600.000 đồng trên 1 tháng. Nơi ăn ở và sinh hoạt của chị O đều do Cơ sở Mần non Lý Tùng đảm nhiệm.

Xét về điều kiện nuôi con của anh Đ và chị O đều tương đương nhau. Tại hồ sơ và trước phiên tòa hôm nay cả 2 người đều có nguyện vọng được nuôi con và đều

yêu cầu bên không nuôi con đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.300.000 đồng. Xét yêu cầu được nuôi con của cả 2 người là hoàn toàn chính đáng, nó thể hiện truyền thống đạo đức của người Việt Nam; nuôi con vừa là quyền nhưng cũng đồng thời là nghĩa vụ của chị O và anh Đ. Tuy nhiên khi xem xét để giao con cho bố hoặc mẹ nuôi thì ngoài điều kiện về vật chất của từng người thì phải căn cứ vào giới tính, độ tuổi của con cũng như sinh lý của đứa trẻ nhằm đảm bảo cho cháu Trang được phát triển một cách toàn diện về mặt thể chất cũng như tinh thần. Việc giao con cho người bố hoặc người mẹ nuôi không làm mất quyền làm bố hoặc làm mẹ vì trách nhiệm nuôi con là của cả bố và mẹ. Xét về độ tuổi tính từ thời điểm hiện nay cháu Tr mới được 3 tuổi 4 tháng, hơn nữa chị O là giáo viên mầm non, độ tuổi cháu Tr đang học mầm non và mẫu giáo; chị O có trình độ chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo tại các trường nghề cơ bản. Độ tuổi các cháu cùng học tại cơ sở mầm non Lý Tùng từ 2 đến 4 tuổi, phù hợp với độ tuổi hiện nay của cháu Tr. Vì vậy chị O có đủ kiến thức để hiểu tâm lý của con. Mặt khác cháu Tr lại là con gái nên cần sự chăm sóc của người mẹ là tốt hơn mặc dù bản thân anh Đ cũng yêu thương và chăm sóc cho con tốt. Tuy ông bà nội rất thương yêu và quan tâm cháu Tr, nó phù hợp với truyền thống đạo đức của người Việt Nam nhưng việc nuôi cháu Tr không phải là trách niệm và nghĩa vụ của ông bà nội mà thuộc trách nhiệm và nghĩa vụ của anh Đ và chị O.

Sau khi phân tích các điều kiện trên thì Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng các điều 81, điều 82, điều 83, điều 107, điều 110, điều 116, điều 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 xử : giao cháu NguyễnHuyềnTr (giới tính nữ) cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Buộc anh Đ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.300.000 Đ. Anh Đ được quyền đi lại thăm non chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cấm.

* Về tài sản chung của vợ chồng*:* Vợ chồng có một số tài sản chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên HĐXX miễn xét.

* Về nợ chung*:* Vợ chồng không có nợ chung nên HĐXX miễn xét.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

* Về tình cảm: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 53, 54, 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình 2014 công nhận việc thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa anh Đ và chị O.

* Về con cái: Căn cứ vào Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116; Điều 117 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 xử: Giao cháu Tr (giới tính nữ), sinh ngày 10/02/2014 cho chị O trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Buộc anh Đ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.300.000 đồng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Tr tròn 18 tuổi. Anh Đ được quyền đi lại thăm non chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cấm.

* Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 24; Điểm a khoản 05; điểm a khoản 6, điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc anh Đ phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà anh Đ đã nộp tại biên lai thu tiền số 002413 ngày 15/03/2017 tại Chi cục thi hành án huyện Cẩm Xuyên. Tiền án phí ly hôn sơ thẩm anh Đ đã nộp đủ.

Buộc anh Đ phải nộp 300.000 Đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận**:**
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS huyện CX;
- THA Cẩm xuyên;
- UBND xã Cẩm Bình (để xóa tên trong Sổ ĐKKH số 31/quyển số 01/2013);
- Các đương sự;
- Lưu HS, Án văn.

TM.HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Hoàng Xuân Huê

Nơi nhận**:**
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS huyện CX;
- THA Cẩm xuyên;
- UBND xã Cẩm Bình (để xóa tên trong Sổ ĐKKH số 31/quyển số 01/2013);
- Các đương sự;
- Lưu HS, Án văn.

TM.HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Xuân H

Hội Đ xét xử

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**